

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các tiêu chí nêu trong bảng dưới đây:

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|-----|---|---|--------------------------------|
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ. (Mô tả kỹ thuật theo Khoản 2 Mục 1 Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật) | - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật (Yêu cầu nhà thầu lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu bao gồm các nội dung về: Chủng loại, Ký mã hiệu, Xuất xứ, Tên nhà sản xuất, Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa) | Đạt |
| | | - Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn sản xuất chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại Chương V. | Không đạt |
| 2 | Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa. | - Tất cả hàng hoá cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng; sản xuất năm 2026 | Đạt |
| | | - Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 3 | Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa. | - Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT tại Chương V. - Có thuyết minh về biện pháp đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện (giao nhận hàng hóa, vận chuyển, lưu kho...) phù hợp và khả thi - Có cam kết về việc tổ chức cung cấp hàng hóa an toàn, đảm bảo chất lượng phù hợp với việc tổ chức cung cấp hàng hóa với đơn vị của Quân đội. Và chịu trách nhiệm toàn diện nếu xảy ra các sự cố trong quá trình cung cấp hàng hóa. | Đạt |
| | | - Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên. | Không đạt |

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|--|--|---|--------------------------------|
| 4 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hàng hoá có thời gian sử dụng ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. - Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố trong vòng 06 giờ ngay sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. - Nhà thầu có thuyết minh về quy trình bảo trì, bảo hành và trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà thầu trong suốt thời gian bảo hành hàng hóa | Đạt |
| - Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên. | | Không đạt | |
| 5 | Biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa trước, trong và sau khi giao hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa. Có quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể. + Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường + Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết | Đạt |
| - Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên. | | Không đạt | |
| 6 | Tiến độ cung cấp hàng hoá | ≤ 10 ngày | Đạt |
| > 10 ngày | | Không đạt | |
| 7 | Các cam kết của nhà thầu về hàng hóa, năng lực cung cấp dịch vụ sau bán hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư. | Đạt |
| - Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | | Không đạt | |
| 8 | Uy tín của nhà thầu | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết: + Có thương thảo hợp đồng, khi có quyết định trúng thầu thì nhà thầu có tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. + Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu trong thời gian 03 năm gần đây. | Đạt |

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|-----|---|--|--------------------------------|
| | | + Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) không bị xử lý vi phạm đấu thầu trong vòng 03 năm gần đây (theo danh sách những tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm đấu thầu do BKHĐT ban hành) | |
| | | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 9 | Các cam kết về tính đặc thù gói thầu trong Quân đội | Nhà thầu có cam kết về việc: + Không được ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, sử dụng tài liệu trong quá trình thực hiện hợp đồng. + Chấp hành nghiêm các quy định của chủ đầu tư trong quá trình cung cấp hàng hoá để đảm bảo bí mật trong quân đội | Đạt |
| | | Nhà thầu không có cam kết các nội dung trên | Không đạt |
| | Kết luận | Cả 9 tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá là đạt . | Đạt |
| | | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.